TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/HS-ST
Ngày 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường.

2. Ông Trịnh Văn Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 16-3-1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số A, Đường số B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ; Mẹ: Trần Thị Kim Y, sinh năm 1974 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 61/2019/HS-PT ngày 12-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 8-2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26-5-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1/ Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Q, huyện S, tỉnh T. Chỗ ở: Tổ A, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2/ Anh Lê Minh H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ A, khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3/ Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Chị Trần Kim H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Anh Võ T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3/ Anh Trần Hoài A, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, từ ngày 04 đến ngày 08-05-2021 H cũng các đối tượng khác đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 04-5-2021, H khai cùng đối tượng Đ (Võ Thương A, sinh năm 1991, cư trú tại Khu phố M, phường M, thị xã P) rủ nhau đi tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp thì phát hiện dãy phòng trọ thuộc tổ 11, khu phố T, phường P, thị xã P có chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 79H1 - 400.25 của anh Đỗ Văn T (sinh năm 1986, cư trú tại thôn A, xã Q, huyện S, tỉnh Thanh Hóa) đang dựng trước phòng trọ, không người trông coi. H và A lén lút lấy trộm chiếc xe rồi A đem xe đi bán được 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Lần thứ hai: Vào tối ngày 06-5-2021, H khai cùng T (chưa rõ lai lịch) rủ nhau đi tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp thì phát hiện dãy phòng trọ thuộc khu phố N, phường P, thị xã P có chiếc xe mô tô hiệu Fusin biển số 72T1-3126 của anh Lê Minh H (sinh năm 1989, trú tại Khu phố N, phường P, thị xã P) đang dựng trước cửa phòng trọ, không khóa cổ, không có người trông coi. H và T lén lút trộm cắp xe mô tô nêu trên, T mang cầm cố được 800.000đ (tám trăm ngàn đồng). Sau đó, anh Lê Minh H đi làm thì phát hiện người đàn ông lạ đang điều khiển xe giống với đặc điểm của xe anh bị mất nên dừng xe người đàn ông kia lại để kiểm tra thì người đàn ông này bỏ chạy. Anh Lê Minh H đã mang xe giao nộp cho công an để xử lý. Thời điểm phát hiện xe trên gắn biển số 60Y8-1228.

Lần thứ ba: Vào tối ngày 08-5-2021, H khai một mình đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì phát hiện nhà anh Trần Minh Đ, sinh năm 1990 ở khu phố T, phường P, thị xã P không khóa cửa, còn anh Đ đang nằm ngủ. H đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7 của anh Đ đem về sử dụng.

Tại Kết luận số 77/KL ngày 07-06-2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Phú Mỹ xác định: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 79H1-400.25 là 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng); xe mô

tô hiệu Honda Fusin biển số 72T1-3126 là 3.000.000đ (ba triệu đồng); điện thoại di động hiệu iPhone 7 là 2.760.000đ (hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Qua công tác rà soát đối tượng, ngày 25-5-2021, Công an phường Phú Mỹ triệu tập Trần Văn H đến làm việc, tại đây H đã giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7. Ngày 26-5-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ ra quyết định khởi tố vụ án và ra lệnh bắt tạm giam đối với Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản". Quá trình điều tra, Trần Văn H đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi và đặc điểm tài sản trộm cắp.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã giao trả cho anh Lê Minh H 01 chiếc xe mô tô hiệu Fusin biển số 72T1-3126; giao trả anh Trần Minh Đ chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7. Biển số xe 60Y8-1228 qua điều tra xác định chủ sở hữu biển số trên là chị Trần Kim H (sinh năm 1983, cư trú tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai), bị mất phương tiện có gắn biển số trên, do xe đã cũ nên trước đây không trình báo, nay có yêu cầu nhận lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã giao trả cho chị Trần Kim H.

Đối với xe mô tô Yamaha loại Sirius biển số 79H1-400.25, anh Đỗ Văn T khai mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đến nay, xe mô tô trên chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã thông báo truy tìm vật chứng để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Minh H và anh Trần Minh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm. Anh Đỗ Văn T yêu cầu bị cáo trả lại xe mô tô Yamaha loại Sirius biển số 79H1-400.25, trường hợp không trả được thì bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và 57 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã giao trả chiếc xe mô tô hiệu Fusin biển số 72T1-3126 cho anh Lê Minh H; điện thoại di động hiệu iPhone 7 cho anh Trần Minh Đ; giao trả chị Trần Kim Hoà biển số xe 60Y8-1228. Đối với xe mô tô Yamaha loại Sirius biển số 79H1-400.25 chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã thông báo truy tìm vật chứng để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Về tội danh:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Trần Văn H phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và và lời khai của các bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở xác định: Từ ngày 04 đến ngày 08-5-2021, Trần Văn H đã 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 12.560.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 04-5-2021, H đã có hành vi lén lút vào dãy phòng trọ thuộc tổ 11, khu phố T, phường P, thị xã P chiếm đoạt của của anh Đỗ Văn T 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 79H1 - 400.25 trị giá 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Ngày 06-5-2021, H đã có hành vi lén lút vào dãy phòng trọ thuộc khu phố N, phường P, thị xã P chiếm đoạt của anh Lê Minh H 01 chiếc xe mô tô hiệu Fusin biển số 72T1-3126, trị giá 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Ngày 08-5-2021, H đã có hành vi lén lút vào nhà anh Trần Minh Đ tại tổ 12, khu phố T, phường P, thị xã P chiếm đoạt của anh Trần Minh Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7, trị giá 2.760.000đ (hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[2.2] Về khung hình phạt: Giá trị các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.560.000đ (mười hai triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng), hành vi phạm tội của bị cáo thuộc Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo ba lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đây

là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án một năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 8/2019, chưa nộp án phí nên chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do vậy, lần phạm tội này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có việc làm.

[4] Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả xe mô tô hiệu Fusin biển số 72T1-3126; điện thoại di động hiệu iPhone 7 cho các bị hại. Đối với xe mô tô Yamaha loại Sirius biển số 79H1-400.25 chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã thông báo truy tìm vật chứng để xử lý theo quy định.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lê Minh H và Trần Minh Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Đỗ Văn T: Xét thấy, giá trị xe mô tô Yamaha loại Sirius biển số 79H1-400.25 theo Kết luận số 77/KL ngày 07-06-2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Phú Mỹ có giá là 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng), nay xe không th hồi được, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) là có lợi cho bị cáo. Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo yêu cầu của anh T nên ghi nhận.

[7] Đối với đối tượng Võ Thương A, kết quả xác minh đối tượng đã đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý theo quy định pháp luật. Đối với đối tượng tên Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh nhân thân lai lịch để xử lý theo quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm g, h, Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26-5-2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc Trần Văn H bồi thường cho anh Đỗ Văn T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án; nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Trần Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (PV06);
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Thị Huyền